TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST Ngày: 07-5-2024 *"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Văn Thể

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/TB-TLVA, ngày 23/02/2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX-ST, ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Trương Văn N, sinh ngày 13/8/1995. Địa chỉ thường trú: Tổ D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ liên hệ: thôn Q, xã T, huyện T, Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn**: Chị Đặng Thị H, sinh ngày 01/6/1996. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan (Có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H tự nguyện yêu thương, sống chung với nhau từ năm 2015 đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, được UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01/2015 ngày 18/11/2015.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian. Tuy nhiên, đến đầu năm 2022 vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên lục đục, xích mích. Nguyên nhân của những mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống gia

đình, tính tình, suy nghĩ của hai vợ chồng có nhiều điểm trái ngược. Trong quá trình chung sống, chị H không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tiêu xài, nợ nần, nhiều lần khiến gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, khiến cho con cái bị ảnh hưởng. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần họ hàng, hai bên gia đình cũng như vợ chồng tìm cách giải quyết mâu thuẫn, đồng thời khuyên chị H tập trung làm ăn, chăm lo cho gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, anh Trương Văn N thấy rằng tình cảm vợ chồng không có thể hàn gắn được nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho được ly hôn với chị Đặng Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Trương Văn N và chị Đặng Thị H có 02 con chung tên là Trương Đặng Bảo N1, sinh ngày 01/6/2016 và Trương Tấn S, sinh ngày 31/7/2021. Anh Trương Văn N có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi các con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án vì lý do bận công việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn C, tỉnh Hà Tĩnh. Đồng thời về làm việc với ông Đặng Xuân H1 (bố đẻ chị Đặng Thị H) thông qua cuộc gọi video có hình ảnh với tài khoản Facebook của chị Đặng Thị H là "NgocHa", bị đơn Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của anh Trương Văn N về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, vợ chồng có tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, vì vậy chị Đặng Thị H đồng ý với yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Trương Văn N.

Về con chung: anh Trương Văn N và chị Đặng Thị H có 02 con chung tên là Trương Đặng Bảo N1, sinh ngày 01/6/2016 và Trương Tấn S, sinh ngày 31/7/2021. Anh Trương Văn N có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi các con mỗi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Chị H thống nhất với đề nghị của anh N, vì hiện nay, chị đang lao động tại Đài Loan nên việc nuôi nấng, chăm sóc các con chị nhờ bố mẹ đẻ là ông Đặng Văn H2 và bà Thái Thị L thay chị chăm sóc các con trong thời gian chị ở nước ngoài. Ông Đặng Văn H2 và bà Thái Thị L đồng ý với đề nghị của chị Đặng Thị H và không yêu cầu vợ chồng anh N, chị H phải thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị H không thể về Việt Nam giải quyết ly hôn, nên chị xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ủy quyền cho bố mẹ đẻ ông

Đặng Văn H2 và bà Thái Thị L thay chị thực hiện việc giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng với Tòa án. Quá trình làm việc, ông Đặng Văn H2 và bà Thái Thị L đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tại liệu, văn bản của chị Đặng Thị H, cam kết sẽ thông báo lại kịp thời nội dung các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án để chị H được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao, cụ thể:

- Về tình cảm: xử cho anh Trương Văn N được ly hôn với chị Đặng Thị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh Trương Văn N và chị Đặng Thị H có 02 con chung tên là Trương Đặng Bảo N1, sinh ngày 01/6/2016 và Trương Tấn S, sinh ngày 31/7/2021. Anh Trương Văn N có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi các con mỗi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Anh Trương Văn N phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trương Văn N đang sinh sống tại thôn Q, xã T, huyện T, Hà Tĩnh. Chị Đặng Thị H trước khi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, có đăng ký hộ khẩu tại tổ D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, chị Đặng Thị H đang sinh sống lao động tại Đài Loan. Địa chỉ cụ thể: Công ty CP H5, số A, ngõ A, ngách E, đường X, khu T, thành phố Đ, Đài Loan. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, theo công văn 4686/QLXNC-P3, ngày 07/3/2024 của Cục Q Bộ C xác nhận: chị Đặng Thị H, sinh ngày 01/6/1996; số hộ chiếu: P01096862; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 27/4/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đi xuất khẩu lao động. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho chị Đặng Thị H (thông qua gia đình). Do chị H đang lao động tại nước ngoài

nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn C và về gia đình chị Đặng Thị H làm việc với bố, mẹ chị H là ông Đặng Văn H2 và bà Thái Thị L. Thông qua cuộc gọi video có hình ảnh, âm thanh và xác nhận của gia đình, chị Đặng Thị H đã thống nhất các nội dung về tình cảm, con chung và tài sản chung như yêu cầu của anh Trương Văn N. Vì vậy, theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công Văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án tối cao, Tòa án tỉnh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định.

Đồng thời, vì lý do đang lao động tại Đài Loan nên chị Đặng Thị H có yêu cầu được Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn N và chị Đặng Thị H tự nguyện yêu thương, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01/2015 ngày 18/11/2015, trên tinh thần tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian. Đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên lục đục, xích mích. Nguyên nhân của những mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống gia đình, tính tình, suy nghĩ của hai vợ chồng có nhiều điểm trái ngược. Trong quá trình chung sống, chị H không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tiêu xài, nợ nần, nhiều lần khiến gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, khiến cho con cái bị ảnh hưởng. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần họ hàng, hai bên gia đình cũng như vợ chồng tìm cách giải quyết mâu thuẫn, đồng thời khuyên chị H tập trung làm ăn, chăm lo cho gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, anh Trương Văn N thấy rằng tình cảm vợ chồng không có thể hàn gắn được nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho được ly hôn với chị Đặng Thị H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa anh N, chị H không đạt được mục đích đó. Do chị H đang lao động tự do tại nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, thông qua cuộc gọi video có hình ảnh, âm thanh và xác nhận của gia đình, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không có tiếng nói chung nên chị thống nhất ly hôn. Vì vậy, nguyện vọng của anh N là chính đáng, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh và xử cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên là Trương Đặng Bảo N1, sinh ngày 01/6/2016 và Trương Tấn S, sinh ngày 31/7/2021. Anh Trương Văn N có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi các con, mỗi con 1.000.000đ/ tháng cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: anh Trương Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Trương Văn N được ly hôn với chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trương Đặng Bảo N1, sinh ngày 01/6/2016 và Trương Tấn S, sinh ngày 31/7/2021. Anh Trương Văn N có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi các con đủ tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. **Về án phí:** anh Trương Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000792 ngày 22/02/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Khắc Hoàng